TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-PT
Ngày: 26 - 3- 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi và tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long

Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 91/2023/DS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Bảo H, sinh năm: 1983; (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Lư Hồng L, sinh năm: 1978; (có mặt)

Địa chỉ: khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo*: Chị Lư Hồng L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Trần Thị Bảo H là nguyên đơn trình bày:

Chị H có tổ chức chơi hụi do chị làm đầu thảo, chị Lư Hồng L tham gia chơi các dây hụi như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 27/7/2020, khui theo vụ lúa (4 tháng), có 12 phần, chị L tham gia 2 phần, đã hốt hụi 1 phần ở lần thứ 3 với số tiền 34.900.000 đồng, đã trừ đầu thảo. Sau khi hốt chị L còn nợ lại 8 lần hụi chết số tiền 40.000.000 đồng. Còn 1 phần sống đóng được 4 lần thì không đóng nữa. Dây hụi này cón 3 lần nữa mới mãn hụi.

- Dây hụi tháng, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 23 phần, mở ngày 10/10/2020, chị L tham gia 1 phần, đã hốt hụi ở lần thứ 2 với số tiền 25.045.000 đồng, đã trừ đầu thảo. Dây hụi này chị L còn thiếu 6 lần hụi chết chưa đóng, chị H phải đóng thay 8 lần, số tiền 16.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 24 phần, mở ngày 25/3/2021, chị L tham gia 1 phần, đã hốt hụi ở lần thứ 3 với số tiền 30.300.000 đồng, đã trừ đầu thảo. Dây hụi này chị L còn thiếu chị H số tiền hụi chết chưa đóng là 14 lần với số tiền 28.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chị L còn nợ lại chị H là 84.000.000 đồng.

Vào năm 2020 chị H có cho chị L vay. Cụ thể: vào ngày 11/8/2020 vay 10.000.000 đồng, 19/8/2020 vay 30.000.000 đồng, ngày 5/9/2020 vay 30.000.000 đồng, 15/8/2020 vay 10.000.000 đồng. Các khoản vay này không có làm giấy. Chị L đã trả được 50.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng, chị L có xin chị H giảm bớt, chị H nghĩ tính chị L có đóng lãi cũng đang khó khăn nên chị H cho chị L 10.000.000 đồng nên còn nợ lại 20.000.000 đồng. Sau đó ngày nào chị H không nhớ nhưng khoảng tháng 5/2021 chị H có cho chị L vay 40.000.000 đồng có ghi vô sổ cho chị L ký tên. Đến ngày 18/6/2021 chị L vay tiếp 20.000.000 đồng, chị H mới sửa ngày, tháng, số tiền trên phần vay 40.000.000 đồng thành ngày 18/6/2021, số tiền 60.000.000 đồng và cho chị L ký tên. Lãi suất 10%/tháng. Chị L đã đóng lãi cho chị H được 2 tháng số tiền 12.000.000 đồng.

- Ngoài ra còn 3.000.000 đồng tiền chị H bán trứng cho chị L nhưng chị L chưa thanh toán. Tiền bán trứng chị H có ghi sổ theo dõi nhưng chị L không có ký nhận gì.

Nay chị H yêu cầu chị L phải trả cho chị tiền hụi, tiền vay, tiền mua trứng thiếu tổng cộng 167.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn chị Lư Hồng L trình bày*:

Chị L thừa nhận có mua trứng vịt của chị H thiếu 3.000.000 đồng nhưng đã hốt hụi của chị L trừ xong không còn thiếu.

Chị L có vay của chị H số tiền 60.000.000 đồng vào tháng 5/2021 chứ không phải 80.000.000 đồng. Lãi suất 10%/ tháng. Không có làm giấy nhưng chị H có ghi vào sổ chị L có ký tên. Nhưng số tiền này chị L đã trả vào năm 2021 (nguồn tiền để trả là hốt hụi chơi chỗ chị H trừ một phần, còn một phần bán nhà có tiền

đem trả xong). Lúc trả tiền H tự xóa sổ chứ không làm giấy tờ gì cho chị L và việc trả tiền này chỉ có chị và chị H biết, không có ai chứng kiến.

Còn về tiền hụi, chị L thống nhất với lời trình bày của H về các dây hụi chị đã tham gia và số tiền hụi còn thiếu. Tuy nhiên, đối với số tiền hụi chị L chỉ đồng ý trả 44.000.000 đồng của dây hụi ngày 10/10/2020 và 25/3/2021. Còn tiền hụi của dây hụi ngày 27/7/2020 chị L có tham gia 02 phần, phần 1 chị L đã hốt còn nợ lại 8 lần số tiền 40.000.000 đồng (chưng hụi này còn 3 lần nữa mới mãn nên hiện còn nợ 5 lần), phần 2 chị L đóng hụi sống 4 lần thì ngưng không đóng nữa, số tiền được hưởng 4 lần hụi là 20.000.000 đồng.

Nay chị L đồng ý trả 44.000.000 đồng của dây hụi ngày 10/10/2020 và 25/3/2021 nhưng yêu cầu khấu trừ 4 phần hụi sống 20.000.000 đồng, còn lại chị L trả 24.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 91/2023/DS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 471; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bảo H

Buộc chị Lư Hồng L có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Bảo H số tiền vay 80.000.000 đồng, tiền mua trứng 3.000.000 đồng, tiền hụi 57.000.000 đồng. Tổng cộng 140.000.000 đồng.

Chị H có quyền khởi kiện chị L một vụ án dân sự khác khi dây hụi mở ngày 27/7/2020 mãn (còn 3 lần nữa mãn hụi).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/8/2023 chị Lư Hồng L kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm số 91/2023/DS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chị Lư Hồng L không đồng ý trả cho chị Trần Thị Bảo H số tiền vay 80.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền mua trứng 3.000.000 đồng, bà L chỉ đồng ý trả số tiền hụi 44.000.000 đồng của dây hụi ngày 25/3/2021 và ngày 10/2020. Đối với dây hụi ngày 27/7/2020 thì chị L không đồng ý trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Lư Hồng L rút yêu cầu kháng cáo về phần tiền hụi; Về khoản tiền vay và tiền mua bán trứng chị Lư Hồng L và chị Trần Thị Bảo H thỏa thuận với nhau bên chị L trả cho chị H bằng 31.500.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Do các đương sự thỏa thuận với nhau về tiền mua bán trứng và tiền vay đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với kháng cáo phần tiền hụi tại phiên tòa chị L đã rút đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần tiền hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ án tranh chấp hợp đồng vay nợ, góp hụi Tòa án nhân dân huyện Châu thành thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng. Chị H còn khởi kiện yêu cầu chị L trả tiền mua trứng còn thiếu. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản, góp hụi là thiếu quan hệ pháp luật nên cấp phúc thẩm sửa lại quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng góp hụi, vay tài sản và mua bán.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Lư Hồng L rút kháng cáo phần tranh chấp hợp đồng góp hụi, căn cứ Điều 289 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm phần tranh chấp hợp đồng góp hụi.

[2] Đối với khoản tiền vay và tiền mua bán trứng chị L và chị H thỏa thuận thống nhất chị L trả cho chị H bằng 31.500.000 đồng, tiền án phí mỗi bên chịu một nữa. Xét thỏa thuận của các bên là tự nguyện đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 284, 289 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 420, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần tranh chấp hợp đồng góp hụi của chị Lư Hồng L.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lư Hồng L trả cho chị Trần Thị Bảo H tiền vay, tiền mua bán trứng bằng 31.500.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Buộc chị Lư Hồng L trả tiền hụi cho chị Trần Thị Bảo H bằng 57.000.000

đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Về án phí dân sơ thẩm: chị Trần Thị Bảo H phải chịu 787.500 đồng. Chị Lư Hồng L phải chịu 3.637.500 đồng. Chị H đã nộp số tiền 4.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016620 ngày 17/5/2023 nên được cấn trừ còn lại 3.387.500 đồng trả lại cho chị H.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho chị Lư Hồng L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016777 ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

Lê Thành Trung